

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 11 - 2024

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Quyền
Ông Nguyễn Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 569/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thị Hoàng Q, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Lê Tấn Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị Hoàng Q trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn là anh Lê Tấn Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn.

Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Về con chung: Có 01 con chung là Lê Đăng K, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2020.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bị đơn; về con chung: Yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Đăng K, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại văn bản ngày 23 tháng 10 năm 2024 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là anh Lê Tấn Đ có lời trình bày phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn.

Bị đơn không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ vì còn thương vợ, đồng thời con chung một đứa còn nhỏ, một đứa chưa được sinh ra nên cần phải có tình cảm của cha và mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Tại phiên tòa, các đương sự cùng thừa nhận hiện vợ chồng vẫn còn sống chung, sinh hoạt chung như những cặp vợ chồng khác, cùng quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cùng lo làm ăn và cùng chăm sóc con chung; mâu thuẫn giữa các đương sự chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt thường ngày trong cuộc sống. Như vậy, đã có căn cứ cho rằng quan hệ vợ, chồng giữa các đương sự không có hành vi bạo lực gia đình hoặc có vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Hơn nữa, hiện nguyên đơn đang mang thai nhi 07 tháng tuổi nên việc ly hôn sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của người mẹ và con chưa thành niên. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung, tài sản chung: Do yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Hoàng Q, về việc yêu cầu ly hôn với bị đơn Lê Tấn Đ.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Hoàng Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007127 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không ai phải nộp thêm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng